

Long Biên, ngày 23 tháng 01 năm 2026

**THÔNG BÁO**  
**Về việc niêm yết công khai dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính v/v hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Kế hoạch thực hiện công khai của nhà trường;

Trường TH Gia Thượng thông báo niêm yết công khai dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026.

Vậy Trường TH Gia Thượng thông báo tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được biết.

**Thời gian:** Từ ngày 23/01/2026 đến 23/04/2026

**Địa điểm:** Bảng tin tại phòng Hội đồng trường TH Gia Thượng, Website

Mọi tổ chức, cá nhân có kiến nghị, đề xuất xin liên lạc với đ/c Nguyễn Thị Thúy Mai – Hiệu trưởng - Trưởng bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC./.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Thị Thúy Mai**

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo TT số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

**TRƯỜNG TIỂU HỌC GIA THƯỢNG**

**Chương: 622**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND phường Bồ Đề)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Nghìn đồng

| Số TT        | Nội dung                                              | Dự toán được giao |
|--------------|-------------------------------------------------------|-------------------|
| 1            | 2                                                     | 3                 |
| <b>B</b>     | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>                 | <b>9.067.000</b>  |
| <b>I</b>     | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                     | <b>9.067.000</b>  |
| <b>3</b>     | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>    | <b>9.067.000</b>  |
| <b>3.1</b>   | <b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>                 | <b>6.783.000</b>  |
| <b>3.1.1</b> | <b>Quỹ tiền lương</b>                                 | <b>4.001.000</b>  |
| 6000         | Tiền lương                                            | 2.290.600         |
| 6100         | Phụ cấp lương                                         | 1.096.860         |
| 6300         | Các khoản đóng góp                                    | 613.540           |
| <b>3.1.2</b> | <b>Chi hoạt động</b>                                  | <b>2.782.000</b>  |
| 6050         | Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng | 329.220           |
| 6100         | Phụ cấp lương                                         | 233.720           |
| 6300         | Các khoản đóng góp                                    | 72.700            |
| 6500         | Thanh toán dịch vụ công cộng                          | 361.000           |
| 6550         | Vật tư văn phòng                                      | 183.000           |
| 6600         | Thông tin tuyên truyền liên lạc                       | 63.600            |
| 6650         | Chi hội nghị                                          | 79.000            |
| 6700         | Công tác phí                                          | 17.200            |
| 6750         | Chi phí thuê mướn                                     | 352.000           |
| 6900         | Sửa chữa, bảo dưỡng                                   | 369.710           |
| 7000         | Chi nghiệp vụ chuyên môn                              | 320.100           |
| 7050         | Mua sắm tài sản vô hình                               | 35.000            |
| 7750         | Chi các khoản khác                                    | 117.000           |
| 7950         | Chi lập các quỹ của đơn vị                            | 248.750           |



| Số TT | Nội dung                | Dự toán được giao |
|-------|-------------------------|-------------------|
| 1     | 2                       | 3                 |
| 3.2   | Kinh phí thực hiện CCTL | 2.284.000         |
| 6000  | Tiền lương              | 1.303.800         |
| 6100  | Phụ cấp lương           | 628.200           |
| 6300  | Các khoản đóng góp      | 352.000           |

Long Biên, ngày 23 tháng 01 năm 2026

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



TRƯỜNG  
TIỂU HỌC  
GIA THƯỢNG

**Nguyễn Thị Thúy Mai**

